Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9208.90.10

Mã HS	9208.90.10
Mô tả hàng hóa	Hộp nhạc, đàn organ phiên chợ, đàn quay gió của người hát rong trên đường phố, nhạc cụ cơ khí tạo tiếng chim hót, đàn kéo và các nhạc cụ khác không thuộc bất kỳ nhóm nào khác của Chương này; dụng cụ tạo âm thanh để nhử mồi các loại; còi, tù và và dụng cụ thổi bằng miệng khác để tạo âm thanh / - Loại khác: / - - Dụng cụ tạo âm thanh để nhử mồi, tù và và các dụng cụ thổi bằng miệng khác để tạo âm thanh
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	04/11/2026 03:30:48
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/92089010/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	4.5	4,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18392
Thuế NK ưu đãi (MFN)	3	3%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18392
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18392
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	1.7	1,7%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17721
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17650
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17650
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17650
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17650
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17650
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17650
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17706
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17706
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17706
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17706

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17706
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17706
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17707
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17707
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17707
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17707
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17707
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17707
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17712
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17668
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17664
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17664
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17664
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17664
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17664
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17664
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17710
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17710
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17710
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17710
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17710
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17710
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17772
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17772
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17772
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17772

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17772
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17772
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17750
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17750
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17750
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17750
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17750
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17750
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17743
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17743
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17743
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17743
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17743
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17743
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17773
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17773
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17773
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17773
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17773
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17773
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17772
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17772
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17772
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17772
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17772
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17772

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17866
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17866
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17866
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17866
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17866
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17866
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17866
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17735
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17735
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17735
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17735
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17735
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17735
RCEP B	2022	2022	0	B!D17735
RCEP B	2023	2023	0	B!E17735
RCEP B	2024	2024	0	B!F17735
RCEP B	2025	2025	0	B!G17735
RCEP B	2026	2026	0	B!H17735
RCEP B	2027	2027	0	B!I17735
RCEP C	2022	2022	0	C!D17733
RCEP C	2023	2023	0	C!E17733
RCEP C	2024	2024	0	C!F17733
RCEP C	2025	2025	0	C!G17733
RCEP C	2026	2026	0	C!H17733
RCEP C	2027	2027	0	C!I17733
RCEP D	2022	2022	0	D!D17732

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E17732
RCEP D	2024	2024	0	D!F17732
RCEP D	2025	2025	0	D!G17732
RCEP D	2026	2026	0	D!H17732
RCEP D	2027	2027	0	D!I17732
RCEP E	2022	2022	0	E!D17736
RCEP E	2023	2023	0	E!E17736
RCEP E	2024	2024	0	E!F17736
RCEP E	2025	2025	0	E!G17736
RCEP E	2026	2026	0	E!H17736
RCEP E	2027	2027	0	E!I17736
RCEP F	2022	2022	0	F!D17735
RCEP F	2023	2023	0	F!E17735
RCEP F	2024	2024	0	F!F17735
RCEP F	2025	2025	0	F!G17735
RCEP F	2026	2026	0	F!H17735
RCEP F	2027	2027	0	F!I17735
VIFTA	2024	2024	2,6	VI!F16619
VIFTA	2025	2025	2.1	VI!G16619
VIFTA	2026	2026	1.7	VI!H16619
VIFTA	2027	2027	1.3	VI!I16619

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 9208.90 có 2 dòng thuế; dòng 9208.90.10 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Dụng cụ tạo âm thanh để nhử mồi, tù và và các dụng cụ thổi bằng miệng khác để tạo âm thanh.	9208.90.90 Loại khác	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9208.90.10. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 3% của mã 9208.90.10 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18392), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.